

Bản án số: 87/2020/HS-ST

Ngày: 29-12-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phan Văn Cương**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Mai Văn Du**

Ông **Nguyễn Văn Trình**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Thị Thị Hoàng Yến** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa:** Ông **Phan Quang Đại Nam** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 94/2020/TLHS-ST ngày 10 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

**1. Bị cáo: Phan Minh P** (Tên gọi khác: Hồ Văn P), sinh ngày 12/10/1987 tại Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Tổ 81, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Minh A (đã chết) và bà Phạm Thị H (còn sống); Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 13/8/2018 bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 06/3/2020.

Nhân thân:

Ngày 30/5/2006 bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, TP Đà Nẵng xử phạt 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”;

Ngày 11/6/2009 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Ngày 31/3/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 05 năm tù về tội “Chống người thi hành công vụ”;

Ngày 11/11/2016 bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng. Trong thời gian cai nghiện bắt buộc, Phan Minh P nhiều lần vi phạm nội quy nên ngày 19/01/2017 Phương bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang thành phố Đà Nẵng quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 14/6/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/6/2020, có mặt tại phiên tòa.

**2. Người bị hại:** Bà Trần Thị Hồng A, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Số 20 đường H, phường H, quận C, TP Đà Nẵng. Có mặt.

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1981; Trú tại: Số 04 đường L, phường H, quận C, TP Đà Nẵng; Vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1991; Trú tại: Tổ 11, phường H, quận H, TP Đà Nẵng; Vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1993; Trú tại: Kiệt 144/12 đường D, phường H, quận H, TP Đà Nẵng; Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Minh C, sinh năm 1986; Trú tại: Tổ 8, phường H, quận L, TP Đà Nẵng; Vắng mặt.

- Ông Võ Xuân V, sinh năm 1983; Trú tại: Tổ 56, phường C, quận T, TP Đà Nẵng; Có mặt.

- Bà Nguyễn Thị Hương T, sinh năm 1991; Trú tại: Kiệt 144/12 đường D, phường H, quận H, TP Đà Nẵng; Có mặt.

- Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1953; Trú tại: 54 đường C, tổ 19, phường H, quận C, TP Đà Nẵng; Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn từ trước trong quá trình sinh hoạt nên khoảng 18 giờ 00 phút ngày 01/6/2020 giữa Nguyễn Thị H và Trần Thị Hồng A xảy ra xô xát với nhau.

Bực tức sự việc trên, H gọi điện thoại cho Nguyễn Thị Huyền T (*em dâu H*) kể lại sự việc bị gia đình chị A đánh và nhờ T gọi thêm người đánh dần mặt chị Ánh. T đồng ý và gọi điện thoại nói cho Nguyễn Thị Thu T (*em gái H*) biết sự việc, T rủ thêm Phan Minh P và Nguyễn Minh C tham gia thì P và C đồng ý rồi cùng nhau đi đến K144/12 đường D, trên đường đi C gọi điện cho Tuấn (*không rõ lai lịch*) mượn 02 con dao tự chế, C đưa cho P 01 con dao, Công cầm 01 con dao. Huyền T tiếp tục gọi điện rủ Võ Xuân V (*bạn Thủy*) và Nguyễn Thị Hương T (*em gái H*) cùng tham

gia. Sau đó cả nhóm tập trung tại K144/12 D rồi cùng đi đến nhà chị Trần Thị Hồng A mục đích để đánh dần mặt chị A. Khi đến đến ngã ba đường Văn Tiến D- Hoàng Minh G thì Huyền T dừng xe lại cho H xuống xe, đứng ở ngã tư quan sát còn Huyền T, Thu T, C và P tiếp tục đi đến nhà bà A tại số nhà 20 đường H. Lúc này chị A đang ngồi trong phòng khách thấy nhóm người xông vào nhà đánh mình nên chị A bỏ chạy lên tầng 1 đóng cửa trốn trong phòng. Thu T cầm mũ bảo hiểm, C cầm dao tự chế đuổi theo chị A, còn P và Huyền T đi vào đứng dưới phòng khách. Huyền T cầm dây thắt lưng hù dọa và đánh nhiều cái vào người bà Huỳnh Thị L (*mẹ ruột chị Ánh*) để ngăn không cho bà L kêu cứu, còn P đứng cầm dao đưa lên, đưa xuống để hù dọa. Thu T và C đuổi theo chị A lên tầng 1, đập cửa xông vào bên trong, chị A đứng sau cánh cửa bị ngã xuống nền nhà. Sợ bị đánh nên chị A giả vờ ngất xỉu. Thấy vậy, Thu T vừa chửi vừa cầm mũ bảo hiểm đánh nhiều cái vào đầu, cánh tay và bắp chân của chị A rồi tiếp tục dùng tay nắm quần áo lôi kéo chị A dậy. Tiếp đó, C đi vào vừa chửi, vừa cầm dao dọa chém chị A nhưng được Thu T can ngăn. Lúc này, P nghe tiếng la hét nhưng không thấy Thu T và C đi xuống nên cầm dao chạy lên hỗ trợ. Khi đi lên tầng 1, P thấy 01 điện thoại di động ở dưới nền nhà gần chỗ chị A đang nằm thì cầm lên xem. C thấy vậy nói P đừng lấy chi của họ nên P để xuống nền nhà. Tiếp đó, P cầm dao kê vào bắp tay trái chị A và nói “...*Ta chém chết cha mi chứ*” thì được Thu T can ngăn. Sau đó, Thu T và C bỏ đi xuống phòng khách, tiếp tục chửi mắng và cảnh cáo, đe dọa gia đình chị A. Khi Thu T và C đi ra khỏi phòng, lúc này trong phòng chỉ còn lại P và chị A, thấy chị A có đeo nhiều vàng nên P nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. P cầm dao tiến lại gần vị trí chị A nằm, ngồi xuống đặt con dao xuống sàn nhà rồi dùng hai tay đẩy cổ chị A qua một bên, mở khóa lấy sợi dây chuyền trên cổ của chị A, P tiếp tục mở khóa lắt tay của chị A nhưng mở không được nên P giật mạnh làm đứt móc khóa. Sau khi lấy được tài sản, P cất giấu vào túi quần jean phía trước bên trái. Sau khi chiếm đoạt được tài sản P tiếp tục đưa dao dọa chém chị A, vì sợ bị P chém thật nên chị A vùng dậy van xin P đừng chém, cùng lúc này Thu T đi lên gọi P, P đi xuống cùng cả nhóm lên xe bỏ đi.

Sau khi xảy ra sự việc, gia đình chị A đã trình báo với cơ quan công an, quá trình điều tra Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Huyền T, Nguyễn Thị Thu T, Phan Minh P, Nguyễn Minh C, Võ Xuân V và Nguyễn Thị Hương T đã thừa nhận hành vi vi phạm của mình.

Tang vật thu giữ:

Tạm giữ của Nguyễn Thị H: 01 (một) bông tai bằng kim loại màu vàng, có đính hạt; 01 (một) xe mô tô hiệu SH, mang BKS 43C1-649.43; 01 (một) điện thoại Iphone 11 Promax màu xanh rêu;

Tạm giữ của Nguyễn Thị Huyền T: 01 (một) dây thắt lưng da màu nâu; 01 (một) xe mô tô hiệu Laed, mang BKS 43F1-065.51; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus.

Tạm giữ của Nguyễn Thị Thu T: 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen.

Tạm giữ của Phan Minh P: 01 (một) xe mô tô hiệu Jupiter, mang BKS 43F1-248.17; 01 (một) dây chuyền bằng kim loại, màu vàng, dài 50cm; 01 (một) lắc tay bằng kim loại, màu vàng, dài 17cm, gồm nhiều hình cầu rỗng kết hợp lại với nhau, đường kính khoảng 0,5cm.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 31/KL-ĐGTS ngày 17/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng kết luận: Tại thời điểm bị chiếm đoạt 01 lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng, dài 17cm gồm nhiều hình cầu rỗng kết lại với nhau, đường kính khoảng 0,5cm, trọng lượng 1,92 chỉ, có trị giá là 5.184.000 đồng; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dài khoảng 50cm, trọng lượng 1,64 chỉ, có trị giá 4.428.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 9.612.000 đồng.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 149/TgT ngày 19/6/2020 của Trung tâm pháp y thành phố Đà Nẵng xác định tỷ lệ phần trăm thương tích chính thức của Trần Thị Hồng A là 04%.

Quá trình điều tra bị hại Trần Thị Hồng A có đơn bãi nại và xin rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án về tội “Cố ý gây thương tích”; Bà Huỳnh Thị L không yêu cầu giám định thương tích và không yêu cầu khởi tố vụ án.

Tại bản cáo trạng số 67/CT-VKSCL ngày 05/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Phan Minh P về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa ngày 30/11/2020, Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ đã quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung yêu cầu Viện kiểm sát truy tố bị cáo Phan Minh P về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự nhưng Viện kiểm sát không chấp nhận, giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo.

Tại quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ đã quyết định Tòa án có thể sẽ xét xử bị cáo về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phan Minh P khai nhận: Chiều ngày 01/6/2020, bị cáo cùng với Nguyễn Minh C và Nguyễn Thị Thu T đang nhậu tại nhà C thì Thu T rủ bị cáo và C đi đánh dần mặt chị A. Khi đi bị cáo và C mỗi người mang theo 01 con dao tự tạo lưỡi bằng kim loại, dài khoảng 50cm, lưỡi dao sắc, nhọn. Khi đến nhà chị A,

Thu T cầm mũ bảo hiểm, C cầm theo dao đuổi theo chị A lên tầng 1, bị cáo cầm dao dọa chém bà L ở phòng khách. Khi nghe tiếng la hét lớn ở tầng 1, P cầm dao chạy lên thấy chị A nằm dưới nền nhà, P cầm dao chỉ về phía chị A nằm và nói “Sao bà ni nằm đây rồi” thì Thu T can ngăn. P nhìn thấy Thu T dùng tay nắm áo kéo chị A dậy và liên tục chửi bới, đánh và đe dọa chị A. Khi C và T vừa đi ra khỏi phòng, lúc này trong phòng chỉ còn lại bị cáo và chị A đang nằm bất động. Thấy trên người chị A có đeo nhiều vàng nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị A. Bị cáo cầm dao đi đến vị trí chị A đang nằm, đặt con dao bên cạnh rồi dùng 2 tay tháo lấy sợi dây chuyền trên cổ chị A, sau đó giật lấy lắc tay của chị A. Sau khi chiếm đoạt được sợi dây chuyền và lắc tay, bị cáo bỏ vào túi quần Jean, sau đó Thu T lên gọi P đi xuống rồi cả nhóm bỏ đi.

Bị hại Trần Thị Hồng A khai: Khi bị Thu T dùng tay chân, mũ bảo hiểm đánh; C, P dùng dao dọa chém, do quá hoảng sợ nên chị phải giả vờ bất tỉnh để tránh bị đánh đập nhiều, thực tế trạng thái của chị A lúc này hoàn toàn tỉnh táo, nghe, thấy và nhận biết được toàn bộ sự việc đang diễn ra. Khi T và C đi ra ngoài, lúc này trong phòng chỉ còn lại chị và bị cáo P. Bị cáo P đưa dao vào vùng cổ dọa chém chị A. Sau đó, P ngồi xuống đặt con dao bên cạnh dùng hai tay tháo lấy sợi dây chuyền trên cổ của chị. Sau khi tháo lấy sợi dây chuyền, P tiếp tục dùng mũ bảo hiểm đánh và đe dọa chị A rồi giật lấy lắc tay của chị. Sau khi lấy tài sản P tiếp tục cầm dao dọa chặt tay chị A, vì quá hoảng sợ chị A vùng dậy cầm tay P, quỳ van xin bị cáo đừng chém, sau đó có người lên gọi P thì bị cáo bỏ đi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phan Minh P về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự như Bản cáo trạng số 67/2020/CT-VKSCL ngày 05/10/2020. Qua đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, thái độ khai báo của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Minh Phương mức án từ 04 năm tù đến 05 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô hiệu Laed, BKS 43F1-065.51 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8Plus thu giữ của Nguyễn Thị Huyền T; 01 (một) xe mô tô hiệu Jupiter, mang BKS 43F1-248.17 thu giữ của Phan Minh P, đây là xe mô tô của chị Phan Thị Dung; 01 (một) bông tai bằng kim loại màu vàng, có đính hạt; 01 (một) xe mô tô

hiệu SH, mang BKS 43C1-649.43 và 01 (một) điện thoại Iphone 11 Promax màu xanh rêu thu giữ của Nguyễn Thị H. Xét thấy những vật chứng này không liên quan đến vụ án, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là có cơ sở.

Đối với 01 (một) dây thắt lưng da màu nâu mà Nguyễn Thị Huyền T dùng để đánh bà Lưu; 01 mũ bảo hiểm màu đen mà Nguyễn Thị Thu T dùng đánh chị A. Xét những vật chứng này các đối tượng sử dụng vào mục đích vi phạm pháp luật, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen thu giữ của Phan Minh P cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 02 con dao tự chế mà P và C sử dụng, cơ quan điều tra không thu hồi được nên không đề cập xử lý.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã tiến hành đều hợp pháp.

[2] Về nội dung hành vi phạm tội của bị cáo: Qua xem xét lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Chiều ngày 01/6/2020, khi Phan Minh P đang nhậu cùng với Nguyễn Minh C thì được Nguyễn Thị Thu T rủ đi đánh dần mặt chị Trần Thị Hồng A. Khi đi bị cáo P và Nguyễn Minh C mỗi người mang theo 01 con dao tự tạo dài khoảng 50cm có lưỡi sắc, nhọn. Khi đến nhà chị A, Nguyễn Thị Thu T và C đuổi theo chị A lên tầng 1, T dùng mũ bảo hiểm và tay chân đánh chị A, C dùng dao dọa chém chị A nhưng được T can ngăn. P đi vào phòng khách nhà chị A cầm dao dọa chém bà Huỳnh Thị L (*mẹ chị Ánh*), khi nghe tiếng la lớn trên tầng 1, P cầm dao đi lên thì thấy Thu T nắm áo, dùng tay, chân, mũ bảo hiểm liên tục đánh và chửi chị A, C cũng dùng dao dọa chém chị A. P cầm dao đưa vào cánh tay trái chị A dọa chém thì được T can ngăn. Do nhóm của T, C, P dẫn theo nhiều người, mang theo hung khí tấn công và đe dọa tấn công một cách quyết liệt, liên tục và rất hung hăng nên chị A quá hoảng sợ phải giả

vờ ngất xỉu, bất tỉnh để tránh bị đánh nhiều, thực tế trạng thái của chị A lúc này hoàn toàn tỉnh táo nghe, thấy và nhận biết được sự việc đang diễn ra nhưng không dám phản kháng. Khi T và C vừa đi ra khỏi phòng, lúc này chỉ còn lại mình P và chị A, thấy chị A nằm bất động lại đeo nhiều vàng nên P nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị A. P cầm theo dao tự chế đi đến vị trí chị A đang nằm dọa chém và chửi chị A. Sau đó P ngồi xuống đặt con dao bên cạnh dùng hai tay mở tháo lấy sợi dây chuyền ở cổ của chị A, rồi tiếp tục giật lấy sợi lắc tay của chị A. Sau khi chiếm đoạt sợi dây chuyền, lắc tay của chị A với tổng giá trị 9.612.000 đồng, bị cáo P tiếp tục dùng dao dọa chém bị hại, vì sợ bị chém nên chị A phải vùng dậy cầm tay P quỳ van xin bị cáo đừng chém. Cùng lúc này Thu T lên gọi P rồi cả nhóm bỏ đi.

Với hành vi của bị cáo Viện kiểm sát truy tố bị cáo Phan Minh P về tội “*Cướp tài sản*” theo Điều 168 Bộ luật Hình sự là đúng tội danh. Tuy nhiên Viện kiểm sát truy tố theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự là chưa đúng với khung hình phạt. Bởi lẽ, trước khi chiếm đoạt tài sản của bị hại, bị cáo chứng kiến Thu T, C dùng mũ bảo hiểm đánh, dùng dao dọa chém bị hại, bản thân bị cáo cũng đưa dao dọa chém bị hại nhưng được T can ngăn. Do bị nhóm của T, P và những người khác dùng hung khí tấn công, đe dọa tấn công nên chị A quá hoảng sợ phải giả vờ nằm bất tỉnh. Sự việc từ khi Thu T, C và bị cáo P dùng hung khí tấn công, đe dọa dùng vũ lực làm cho bị hại hoảng sợ phải giả vờ bất tỉnh cho đến khi bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản diễn ra nhanh chóng, liên tiếp nhau về mặt thời gian. Sau khi nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản và trong suốt quá trình chiếm đoạt tài sản bị cáo P luôn mang theo và sử dụng con dao tự chế bằng kim loại đe dọa dùng vũ lực làm cho người bị hại bị tê liệt hoàn toàn khả năng kháng cự, không dám phản kháng. Sau khi đã lấy được tài sản, đang trong địa phận nhà ở của bị hại, lúc này trong nhà bị hại, ngoài chị A còn có mẹ ruột là bà Huỳnh Thị L nhưng bị cáo vẫn tiếp tục dùng dao dọa chém làm bị hại quá hoảng sợ phải vùng dậy van xin bị cáo đừng chém mà không dám phản kháng để lấy lại tài sản của mình. Hành vi của bị cáo Phan Minh P đã phạm vào tội “*Cướp tài sản*” có tình tiết định khung “*Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã trả hồ sơ điều tra bổ sung, yêu cầu Viện kiểm sát truy tố bị cáo đúng với tội danh khung hình phạt theo quy định của pháp luật nhưng Viện kiểm sát không chấp nhận. Tại quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã quyết định “*có thể sẽ xét xử bị cáo về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự*”. Do đó, căn cứ điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự về giới hạn xét xử, Tòa án sẽ xét xử bị cáo Phạm Minh P về tội “*Cướp tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

[3] Tại phiên tòa bị cáo P không thừa nhận có hành vi dùng dao đe dọa, tấn công chị A. Tuy nhiên theo lời khai của Nguyễn Minh C tại BL 199 và lời khai của Nguyễn Thị Thu T tại BL 185 đều thống nhất thể hiện: Khi P từ dưới đi lên, P có dùng dao dao chém chị A thì được Thu T can ngăn. Tại biên bản phúc cung ngày 05/10/2020 P cũng thừa nhận “...*Sau đó Thảo và Công gọi tôi xuống thì tôi cầm dao lên hù dọa, chị Ánh sợ quá tỉnh dậy van xin thì tôi bỏ đi xuống*”. Lời khai của chị A trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều xác định trước, trong và sau khi lấy bị cáo chiếm đoạt được tài sản, bị cáo đều sử dụng con dao tự tạo tấn công, đe dọa tấn công bị hại. Tại phiên tòa, khi được yêu cầu trình bày ý kiến về lời khai của chị A, bị cáo P cũng không có ý kiến phản bác gì và đồng tình với lời khai của chị A. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận phần lời khai của bị cáo về việc cho rằng không sử dụng hung khí đe dọa tấn công bị hại.

[4] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo thì thấy:

Đây là vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã sử dụng dao tự chế (*lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 50cm, lưỡi sắc bén, mũi dao nhọn*) là phương tiện nguy hiểm đe dọa chiếm đoạt tài sản của người bị hại với tổng trị giá 9.612.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an xã hội. Bị cáo có nhân thân rất xấu đã nhiều lần bị xét xử về các tội danh “*Cố ý gây thương tích*”, “*Cướp tài sản*”, “*Chống người thi hành công vụ*” và nhiều lần bị *áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc*, nhưng sau khi chấp hành xong bị cáo tiếp tục phạm tội mới mức độ ngày một nghiêm trọng hơn. Hơn nữa sau khi phạm tội ở vụ án này, bị cáo tiếp tục có hành vi cố ý gây thương tích ở quận Liên Chiểu (*Vụ án đã được đình chỉ do bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố*). Do đó, đối với bị cáo cần xử phạt nghiêm, cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại điều 52 Bộ luật Hình sự, tuy nhiên bị cáo có nhân thân rất xấu, Hội đồng xét xử sẽ xem xét nhân thân của bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa mặc dù bị cáo chưa khai rõ về một số tình tiết của vụ án nhưng về cơ bản bị cáo đã thừa nhận hành vi, thừa nhận tội danh Viện kiểm sát truy tố, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, người bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình



phạt cho bị cáo. Hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, thuộc hộ cận nghèo của địa phương, bản thân bị cáo hiện đang bị bệnh, đi lại khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô hiệu Laed, BKS 43F1-065.51 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8Plus thu giữ của Nguyễn Thị Huyền T; 01 (một) xe mô tô hiệu Jupiter, mang BKS 43F1-248.17 thu giữ của Phan Minh P, đây là xe mô tô của chị Phan Thị D; 01 (một) bông tai bằng kim loại màu vàng, có đính hạt; 01 (một) xe mô tô hiệu SH, mang BKS 43C1-649.43 và 01 (một) điện thoại Iphone 11 Promax màu xanh rêu thu giữ của Nguyễn Thị H. Xét thấy những vật chứng này không liên quan đến vụ án, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là có cơ sở.

Đối với 01 (một) dây thắt lưng da màu nâu mà Nguyễn Thị Huyền T dùng để đánh bà L; 01 mũ bảo hiểm màu đen mà Nguyễn Thị Thu T dùng đánh chị A. Xét những vật chứng này các đối tượng sử dụng vào mục đích vi phạm pháp luật, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen thu giữ của Phan Minh P cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 02 con dao tự chế mà P và C sử dụng, cơ quan điều tra không thu hồi được nên không đề cập xử lý.

[8] Đối với những người có liên quan:

Đối với hành vi cố ý gây thương tích cho chị Trần Thị Hồng A với tỷ lệ 4% của Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Huyền T, Nguyễn Thị Thu T, Phan Minh P, Nguyễn Minh C, Nguyễn Thị Hương T và Võ Xuân V, quá trình điều tra Nguyễn Thị H đã khắc phục bồi thường cho chị A 7.000.000 đồng, chị A nhận đủ tiền bồi thường và có đơn bãi nại đồng thời rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án “Cố ý gây thương tích”. Do đó cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với những người này về hành vi ‘Cố ý gây thương tích’ mà ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Xâm hại sức khỏe của người khác*” đối với những người này là có cơ sở.

Đối với bà Huỳnh Thị L không yêu cầu giám định thương tích, không yêu cầu khởi tố đối với những người gây thương tích cho bà. Quá trình điều tra Nguyễn Thị Huyền T đã bồi thường cho bà L số tiền 3.500.000 đồng, bà L không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo Phan Minh P phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Căn cứ:** Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 168; điểm 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Phan Minh P phạm tội “*Cướp tài sản*”

Xử phạt bị cáo **Phan Minh P** 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt giam, ngày 03/6/2020.

**2 Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, quá trình điều tra và tại phiên tòa không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

**3. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015: Tuyên.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) dây thắt lưng da màu nâu mà thu giữ của Nguyễn Thị Huyền T; 01 mũ bảo hiểm màu đen thu giữ của Nguyễn Thị Thu T.

- Trả lại cho Phan Minh P: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án về phần án phí.

*(Toàn bộ vật chứng trên hiện Chi Cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/10/2020).*

**4. Về án phí:** Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Minh P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

**5.** Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- CQDD - Công an quận Cẩm Lệ;
- Cơ quan THAHS – Công an Q, Cẩm Lệ;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Văn Cường**